

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị Ch với anh H”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH BẮC GIANG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tư Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Thành Nam

Ông Nguyễn Văn Tuệ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Minh Ch, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Anh Vi Mạnh H, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Minh Ch trình bày:

Chị và anh Vi Mạnh H kết hôn ngày 21/3/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu tại gia đình anh H ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H không tôn trọng, cư xử không đúng mực trong gia đình, thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là ngày 22/6/2022, anh H đánh chị phải nhập viện, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng chị có 03 con chung là Vi Hoàng Như Q, sinh ngày 13/02/2012, Vi Hoàng Mai H1, sinh ngày 10/02/2014, Vi Hoàng N, sinh ngày 05/11/2015, hiện anh H đang nuôi 03 con. Nay chị nhận nuôi 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị xác định có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ch có mặt và trình bày: chị đề nghị được ly hôn và nuôi con Vi Hoàng Như Q, để anh H nuôi con Vi Hoàng Mai H1 và Vi Hoàng N. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2022 và những lời khai tiếp theo, anh Vi Mạnh H trình bày:

Anh nhất trí với trình bày của chị Ch về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm, vợ chồng thi thoảng có xảy ra cãi vã. Ngày 20/5/2022 chị Ch đã bỏ về thôn D thuê phòng trọ để ở, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng anh có 03 con chung như chị Ch trình bày là đúng, hiện 03 con đang được anh nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn anh nhận nuôi 03 con và yêu cầu chị Ch cấp dưỡng cho 03 con chung với mức 1.200.000 đồng/01con/01 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện nay anh đang làm nghề cơ khí, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, thời gian làm việc chủ động, nên anh xác định có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh xác định không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H có mặt và trình bày: anh không đồng ý ly hôn với chị Ch, nếu phải ly hôn thì anh nhận nuôi các con chung là Vi Hoàng Mai H1 và Vi Hoàng N, để chị Ch nuôi con Vi Hoàng Như Q. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, có ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ch, xử:

Cho chị Đặng Thị Minh Ch được ly hôn với anh Vi Mạnh H.

Về con chung: giao cho chị Ch nuôi con Vi Hoàng Như Q, sinh ngày 13/02/2012; giao cho anh H nuôi con Vi Hoàng Mai H1, sinh ngày 10/02/2014 và Vi Hoàng N, sinh ngày 05/11/2015. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Ch xin ly hôn với anh H và tranh chấp về nuôi con, anh H có nơi cư trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Minh Ch kết hôn cùng anh Vi Mạnh H ngày 21/3/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bạo lực gia đình, khi xảy ra mâu thuẫn thì đã được gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn với anh Vi Mạnh H. Anh H cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nay anh không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử thấy, chị Ch, anh H đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương và hai bên gia đình đều thể hiện vợ chồng chị Ch, anh H có xảy ra mâu thuẫn và có thời gian ly thân. Nay anh H không nhất trí ly hôn với chị Ch, nhưng kể từ thời điểm vợ chồng ly thân cho đến nay, anh H không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, có thể thấy vợ chồng chị Ch, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ch xin ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để cho chị Ch được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Ch, anh H có 03 con chung là Vi Hoàng Như Q, sinh ngày 13/02/2012, Vi Hoàng Mai H1, sinh ngày 10/02/2014, Vi Hoàng N, sinh ngày 05/11/2015. Hiện nay, con chung đang được anh H nuôi dưỡng. Chị Ch xác định có đủ điều kiện nuôi con, chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng từ 6.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng, chị đang thuê trọ ở gần nhà mẹ đẻ và anh chị em ruột, nên nếu được nuôi con thì gia đình chị cùng có trách nhiệm trông nom, chăm sóc các cháu. Đối với anh H thì xác định, anh đang làm nghề cơ khí thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000 đồng, thời gian làm việc chủ động, anh có nhà riêng và ở gần bố mẹ đẻ nên bố mẹ sẽ cùng anh chăm sóc các con, do đó anh xác định có đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Về điều kiện kinh tế, hiện nay chị Ch, anh H đều có công việc ổn định, đều có thu nhập để chi phí nuôi dưỡng con chung; Về nơi ở, sinh hoạt khi nuôi con thì thấy hiện anh H đã có nhà ở riêng còn chị Ch đang phải thuê nhà trọ. Như vậy, điều kiện về chỗ ở của anh H tốt hơn chị Ch. Mặt khác, các con của chị Ch, anh H đều trên 08 tuổi, khi giải quyết vụ án thì nguyện vọng của cháu Như Q được ở với mẹ, còn cháu Mai H1, cháu Hoàng N có nguyện vọng được ở với bố. Tại phiên tòa, chị Ch nhận nuôi con Như Q, anh H nhận nuôi con Mai H1 và Hoàng N. Như vậy, ý kiến của chị Ch, anh H tại phiên tòa là phù hợp với nguyện vọng của con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh làm xáo trộn cuộc sống của con khi giải quyết ly hôn, cần giao cho chị Ch nuôi dưỡng con Như Q, giao cho anh H nuôi dưỡng 02 con Mai H1 và Hoàng N là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ch, anh H không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị Ch, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đặng Thị Minh Ch được ly hôn với anh Vi Mạnh H.

2. Về con chung: giao cho chị Đặng Thị Minh Ch nuôi con Vi Hoàng Như Q, sinh ngày 13/02/2012; giao cho anh Vi Mạnh H nuôi con Vi Hoàng Mai H1, sinh ngày 10/02/2014 và con Vi Hoàng N, sinh ngày 05/11/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Ch, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Minh Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Ch số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011865 ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tư Duy**